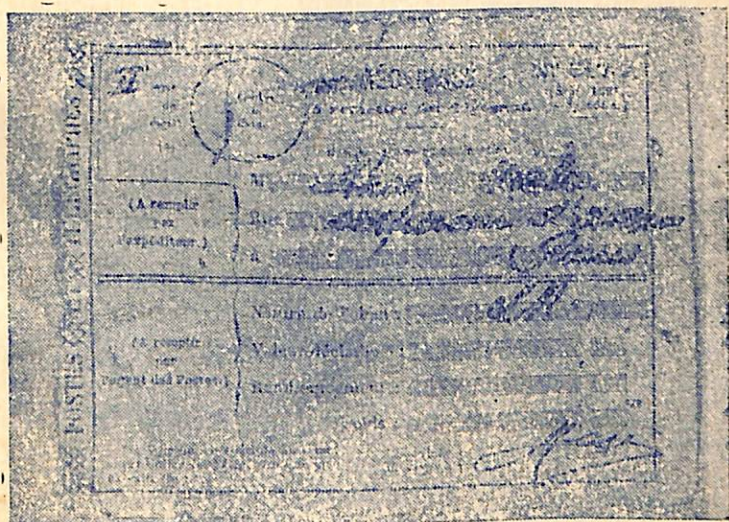


DI-CẢO CỤ
Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH

THƯ THẤT-ĐIỀU

Của
Cụ Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH
gửi vua Khải-Định ở Paris năm 1922



(Biên-lai của Cụ TÂY-HỒ gửi bảo-dảm
«Thư Thất-điều» cho vua Khải-Định)

1958

ANH-MINH XUẤT-BẢN

Hộp thư 59

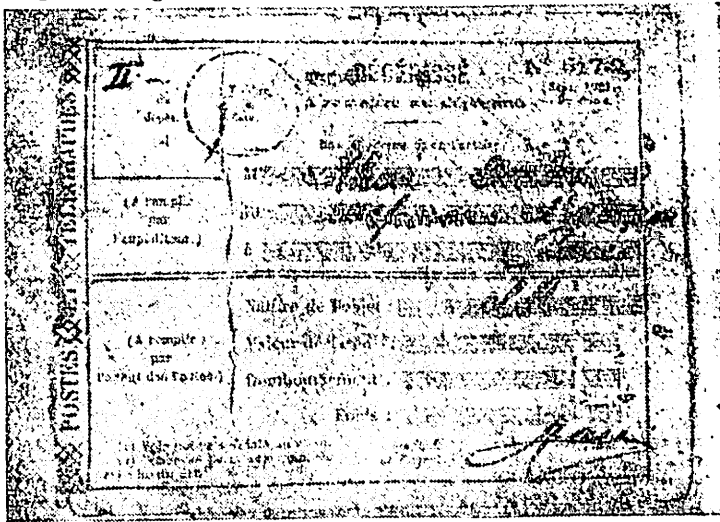
HUẾ

DI-CÁO CỤ
Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH

THƯ THẤT-ĐIỀU

Của

Cụ Tây-Hồ PHAN-CHÂU-TRINH
gửi vua Khải-Định ở Paris năm 1922



(Biên-lai của Cụ TÂY-HỒ gửi bảo-đảm
«Thư Thất-điều» cho vua Khải-Định)

1958
ANH-MINH XUẤT-BẢN



Cụ TÂY-HỒ với cậu trưởng-nam **PHAN-CHÂU-DẬT**
(Ảnh chụp tại Paris khoảng năm 1915, sau khi
Cụ vừa ra khỏi ngục Prison de Santé.)

Lời nhà xuất - bản

« Thư thất-điều đón giá như Tây,
« Uy sấm sét chẳng kinh cùng chẳng hãi »

Câu trong bài văn CỤ SÀO-NAM tế CỤ TÂY-HỒ năm 1926, đủ tỏ rõ hạo-khi của nhà lãnh tụ cách mạng dân chủ TÂY-HỒ PHAN-CHÂU-TRINH tiên sinh.

« Thư thất điều », tưởng không lạ với dân Việt Nam nữa. Bức thư có một không hai trong lịch sử cách mạng của dân tộc.

Giữa thời đại quân chủ đang thịnh hành, sau lưng thêm bọn Thực dân ôm ấp, thế mà TÂY-HỒ tiên sinh đường đường tại Paris gửi ngay cho vua Khải-Định bức thư này, trong lúc nhà vua hôn ám sang xem cuộc đấu xảo tại Marseille năm 1922, mặt sát tàn tệ, vạch ra 7 tội, làm cho nhà vua khiếp hồn, đình thần le lười.

Bức thư này TÂY-HỒ tiên sinh viết bằng Hán văn, có nhờ dịch ra Pháp văn đăng các báo ở Paris, lại tự tiên sinh dịch ra Quốc văn, mấy chục năm trên, các báo sách có thuật lại, nhưng rồi bị cấm. Riêng bản nguyên thảo bút tác giả (Hán văn và Quốc văn) ông bà Lê-Ấm (Trưởng nữ và con rể tiên sinh) còn giữ được cho đến ngày nay, nhưng trải qua nhiều

cuộc tang thương của lịch sử, đoạn cuối đã bị thất lạc. Nay Ông Lê-Ấm sao lại và dịch tiếp đoạn thất lạc ấy theo bản Hán văn (thủ bút), cho chúng tôi xuất bản để lưu một sử liệu chân xác cho ngày sau.

Trong khi chưa đủ phương tiện in luôn cả bản Hán văn, chúng tôi chỉ làm bản kèm trang đầu thủ bút của tác-giả (Hán văn) cùng bản kèm biên lai (xem ngoài bìa) của TÂY-HỒ tiên sinh đã gửi bảo đảm tại nhà Bưu-điện Paris năm 1922 để làm chứng.

Hạ Mậu-Tuất (1958)

ANH - MINH



THƯ THẤT-ĐIỀU GỬI CHO VUA KHẢI-ĐÌNH

(BẢN DỊCH)

*Việt-Nam quốc-dân Phan-châu-Trình gửi thư cho
đương-kim Hoàng-Đế.*

TÔI sinh gặp lúc : trong thời nước nhà nghiêng-
ngập, ngoài thời các nước đua tranh tiến-bộ. Tôi là
người yêu bình-dân chủ nghĩa, ghét chuyên chế quân
quyền, đau đớn vì quan lại tham lam, thương xót vì
dân sinh khốn khổ, vậy nên tôi sẵn lòng liều cả sanh
mạng tôi, ra gánh vác việc đời, trông mong có cứu lại
cuộc hiểm nghèo được chút nào chăng !

Năm 1907, tôi đã gửi thư cho các quan chánh phủ
Bảo-hộ, hết sức kêu ca, trước bày tỏ tình cảnh khổ sở
của dân Việt Nam, sau xin thay đổi theo chính trị các
nước văn minh trong thì bây giờ. Những việc tôi đã đề
xướng trong lúc bấy giờ, đều là sự cần kíp thiết thì cả:
như lập trường dạy tiếng Tây và chữ Quốc ngữ, bày ra
hội thương, hội nông để giành lại quyền lợi cho
người mình, và thay đổi cách ăn mặc theo cách Âu Tây,
v.v... Những việc đó tôi làm trước tai mắt người thiên
hạ, rõ ràng như ban ngày, vậy thời có tội lỗi gì không ?
Thế mà Triều đình nước ta, từ trên đến dưới, cứ khu
khu cố giữ lấy thời chuyên chế cũ để hạ hiếp dân ngu,
cướp lấy lợi riêng cho mình ; ghét việc thay đổi như
cừu thù, coi nhân dân như rơm rác, tìm cơ bới việc,
phá phách đủ đàng, làm cho lòng dân ai ai cũng tức
giận, để mà giết hại những kẻ thông minh lương thiện

trống nước. Sự chống sưu thuế không công bình, xảy ra khắp cả 12 tỉnh Trung-kỳ trong năm 1908, thời dân và thân sĩ bị giết và bị tù, kể hơn mấy ngàn người, đau lòng thăm dạ biết là bao nhiêu !

Gặp dịp như thế, một người như tôi, có thể nào mà họ chịu bỏ lỏng : phao cho việc này, buộc vào cớ kia, trước thời xử án tử, sau lại dầy Côn-lôn.

Khốn nạn thay ! nước ta bị nước Pháp bảo hộ đến ngày đó đã gần ba bốn mươi năm rồi, nhưng sự hủ bại vẫn không thay đổi, cách văn-minh chẳng hề bắt chước, mà cái nọc độc chuyên-chế ức hiếp vẫn còn gớm ghiếc như thế. Vậy thời cái văn minh của nước bảo hộ không ích gì cho nước bị bảo hộ, mà nước bị bảo hộ cũng không nhờ gì được sự khai hóa của nước bảo hộ, lạ quá ! sự đó trong đời này cũng ít thấy vậy.

Nếu tôi không nhờ được cái lòng công bình của mấy người Tây thời tôi còn đau đến ngày nay. Tôi mà còn sống đến nay, cũng là nhờ cái văn-minh thực của người Tây vậy, (nhờ có Hội Ligue des Droits de l'homme).

Năm 1910, được khỏi tù, năm 1911 tôi được qua Tây để xem xét cái học thuật văn minh Âu-châu. Đã 22 năm, tôi ăn nằm trên cái đất dân chủ, hợp cái không khí tự do, nhờ vậy mà tôi hiểu được lẽ chánh đáng trong thế giới, phần nghĩa vụ của quốc dân, và cũng biết chắc được cái mục đích của nước nhà nên thay đổi lại thế nào. Dân ta bây giờ cần phải đánh thức nhau dậy, phải đồng lòng hiệp sức mà chống cự với lũ vua dữ quan nhờn, phải phá nó cho tan, đập nó cho đổ ; lại phải lấp tận nguồn, cắt tận rễ, làm

cho tiết hẳn sức ma quỷ chuyên chế, nó đã ám ảnh chúng ta mấy ngàn năm nay, nếu không làm như thế thì không bao giờ trông thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng nữa!

Ấy là cái chủ ý và cái mục đích của tôi vậy.

Vậy mà nay tôi nghe Bệ-hạ từ khi lên ngôi tới giờ, có làm được điều gì ích lợi cho dân không? Không, chỉ nghe có những điều kiêu căng, dâm dục, trái luân lý, nghịch phép tắc; quyền vua muốn cho tôn sùng, thưởng phạt mất cả công chính; hút cái máu mỡ của dân nghèo, trau cái xác thịt cho sung sướng, ngược văn minh của thế giới, ngăn đường tiến bộ của quốc dân; nét xấu tính hư, chứa chan đầy nhầy, không sao mà nói cho xiết được.

Theo luật hiến-pháp các nước văn minh trong đời bây giờ, vua nào trái phép, dân có quyền cứ luật mà bắt tội. Tuy ngày nay dân quyền nước Nam còn bị đè nén, hiến pháp còn chưa thành lập, song cứ theo lẽ công bình chung trong đời nay, Bệ-hạ không sao mà gỡ tội với dân chúng tôi được.

Nay tôi trích ra bảy việc quan hệ thứ nhất đến dân đến nước chúng tôi, 7 việc đó là 7 tội của Bệ-hạ, tôi sẽ xét đoán bắt buộc như sau này, khi Bệ-hạ được thư này, thì Bệ-hạ phải tự xử lấy.



I. — Một là tội tôn quân-quyền

Sau khi Bê-hạ lên ngôi, thường ra những Chiếu Dụ ép dân phải tôn quân quyền, là lẽ gì vậy? Bê hạ thường nói, nước ta xưa nay vẫn sùng Nho giáo. Nho giáo còn ai lớn hơn ông Khổng, ông Mạnh? Xưa vua Định-Công hỏi đức Khổng-tử rằng : « Có câu nói gì vua nói ra, mà làm cho nước thanh vượng được không? ». Đức Khổng-Tử rằng : « Có, làm vua khó lắm, mà làm tôi cũng không dễ. » Lại hỏi rằng : « Vậy thời có câu gì vua nói ra, mà làm mất nước không? » Đức Khổng-Tử rằng : « Có, ta không vui chỉ sự làm vui, ta chỉ vui sao cho những lời ta nói ra, không ai dám cãi lại. ». Thầy Mạnh-Tử rằng : « Trong nước dân là quý nhất, đất cát và vật sản là thứ nhì, còn vua là khinh. ». Lại nói rằng : « Có ở cho được lòng người cùng-dân, mới đáng làm ngôi thiên tử ». Còn biết bao nhiêu là lời nói khác nữa, cũng toàn là một ý ấy cả. Bê hạ xem lại trong 5 Kinh và 4 Truyện, xem có câu nào là tôn quân quyền không? Bởi vì, người nào ngồi mình mà ở trên một muôn người, thời lòng khiêm nhượng phải xem mình như ở dưới cả muôn người, ấy là cái tinh thần của Nho giáo vậy ; nếu người nào hãnh hãnh tự đắc, cậy quyền thế mà ép dân, rằng : « chúng bây phải tôn ta, phải sợ ta », thời người ấy chẳng khác chi tim đang tự tử vậy.

Xưa vua Kiệt rằng : « Ta làm vua trong nước này, như mặt trời soi trên trái đất, mặt trời mất ta mới mất. » Dân thời trả lời rằng : « Mặt trời kia sao mầy không mất? chúng ta sẵn lòng chết với mầy, mà làm cho mầy mất. »

Vua Trụ rằng : « Mạng ta sinh ở trời, chứ chẳng ở dân ». Dân trả lời rằng : « Trời là dân, trời xem là dân ta xem, trời nghe là dân ta nghe ».

Rút cuộc lại, vua Kiệt thời đày ra nội Nam-sào, vua Trụ thời đầu treo cờ Thái-bạch.

Ấy là những cái gương của các ông vua tôn quân quyền đó. Về sự đó đức Khổng Tử rằng : « Vua Thang đày ông Kiệt, vua Võ giết ông Trụ, là hợp theo lẽ trời, mà thuận theo lòng người », Thầy Mạnh-tử rằng : « Nghe giết một người tàn bạo, tên là Trụ, chứ chẳng phải giết vua ».

Đấy mới thực là Nho giáo đấy, sách vở còn sờ sờ đấy, đều ghi lại từ tay đức Khổng, thấy Mạnh cả, có phải tôi bày đặt ra tôi tự dối tôi, mà phỉnh cả người ta đâu.

Những Chỉ Dụ tôn quân quyền của Bệ hạ, có khác gì cái chiến thư với Nho giáo hay không ? Xưa nay có vua nào nghịch với quốc giáo mà còn được làm vua lâu dài đâu ?

Còn theo các học thuyết mà nói, sao gọi là nước ? là hiệp dân lại mà thành nước ; sao gọi là triều đình ? là những người được ủy quyền cho, phải thuận theo ý muốn của dân mà làm những việc lợi dân ích nước.

Ông vua hay ông Giám-Quốc, chẳng qua là người thay mặt cho một nước, cũng như một người quản lý thay mặt cho một Công-ty mà thôi.

Ai đã chịu cái trách nhiệm ấy, đã hưởng được cái quyền lợi, thì phải làm cho hết cái bồn phận mình đối với dân, đối với nước ; nếu không thế, thì cũng bị phạt, bị tội như mọi người vậy.

Ấy, tự do, bình đẳng, là nghĩa thế, mà các nước văn minh thì nay phải đặt ra quan Nội các, Tổng trưởng (tức là Tề-tướng) để thay quyền vua hay Giám-Quốc để chịu lỗi với dân là thế.

Nếu có ông vua, hay ông Giám-Quốc nào chiếm của dân làm của riêng mình, thời dân buộc tội cũng chẳng khác gì tội ăn trộm ăn cướp; nếu cậy quyền mạnh hành hà dân làm tội mọi, thời buộc tội cũng như đưa bạn nghịch.

Cái lẽ ấy đương thì nó sáng hoặc như ban ngày, ai ai cũng rõ. Phàm những dân các nước văn minh, đều coi lẽ ấy như nước, lửa, lúa, gạo, thờ lẽ ấy như trời đất thần linh; dân nào thuận lẽ ấy thời được thanh vượng phú cường, dân nào trái lẽ ấy thời phải sút sa hèn hạ.

Xưa vua nước Pháp là Louis XIV nói rằng: «Nước là ta». dân Pháp cho là lời nói đại nghịch vô đạo; đến nay người Pháp làm sách chép đến câu đó cũng còn chưa nguôi lòng giận. Cái ý đó có khác gì với nghĩa Nho giáo đâu.

Đức Khổng-tử nói rằng: «Ông vua nào muốn cái sự ghét của dân, mà lại ghét sự muốn của dân, thời tai hại tất đến ngay cho mình». Lại nói rằng: «Mọi rợ nó có vua, chẳng bằng những nước văn minh nó không có là hơn». Ông Mạnh tử nói: «Nước là nước của dân, chứ không phải của vua».

Nay Bệ hạ sinh đẻ trong nước Nho giáo, và làm vua trong thì bây giờ là thì thế kỷ 20, mà nước ta lại đứng dưới quyền nước dân chủ Pháp Bảo hộ, Bệ hạ lại dám tôn mình như thần thánh, nghênh ngang trên đầu dân. Vậy thời chẳng những dân Việt Nam không thể dung được Bệ hạ, mà dân nước Pháp lại càng khi dễ Bệ hạ nữa.

越南國民常用積安書外越南當今會中

生逢不幸期危之日親世界各國之

文明婦女有奇制痛家夫會離物已實

舊不願身翼投危為千九百二十上未信

六月日願華新在租界日河提借以三

及正法立為南會以折生計而稅利備

家三三者在身日其為世界各國夫不增

下如於古制之願身願身願身願身願

籍滿假速廉珍善類千九百二十年及

殺數回死者何也計借此罪願身願身

法不問故華海而古制之有籍南祝物

伴聞是快地法在人心志志外為學字

後身尚尚者今日我雅主有以此能會

總也十九百二十一年流滿法不為求

自土土學及於自由之空空至今示止

世界之公理誠之民之義務及以此

Thù-bút Cự TÂY-HỒ

thảo bản thư Thất-diều bằng Hán-Văn

(Trang đầu bản thảo)

Nay chúng ta thử ghé mắt xem qua tình thế Âu Á, Nhật Bản là nước đồng chữ, đồng giống với nước ta. 40 năm trước, họ đã lập ra hiến pháp, cho dân được bầu cử nghị viện; việc chính trị trong nước, theo công ý của dân, chứ vua không được tự chuyên cả; vì thế nên nước họ được cường thịnh, nay đã đứng đầu trong Á đông, thế mà dân họ vẫn hiềm quyền vua còn lớn quá. Vua Minh-Trị là vua có danh tiếng công đức của Nhật-Bản, mà cuối năm hiệu Minh-Trị, ông ta còn bị cái hiềm thích khách, lại năm mới rồi đây, quan Tể tướng Nhật-bản bị giết trong ga xe lửa cũng vì cơ ấy.

Nước Tàu là nước mẹ văn minh nước ta, trong năm 1912, họ cũng đã đuổi vua đi để lập nên nước dân-chủ.

Còn như Âu Châu, quyền vua còn ai lớn hơn Hoàng đế nước Nga, thử nữa thời Hoàng đế nước Đức, và Hoàng đế nước Úc? Trong trận chiến bại vừa rồi, vua Nga là Nicolas II và cả nhà bị giết một cách rất thảm hại; vua Đức Guillaume II phải trốn qua Hà-Lan mới khỏi chết; vua Úc Charles I, hai lần trốn về để mưu phục ngôi vua, dân nước Úc họ chống cự lại và đuổi đi như đuổi gà; rút cục lại bị đày chết ngoài một hòn cù lao.

Những ông vua tôi đã kể trên đó, đều là những người anh kiệt, và trí họ cũng biết đủ mọi việc trên thế giới, tuy họ đối với dân có một hai việc tự chuyên, song cũng có lắm việc họ làm ích cho nước họ. Những ông vua nào làm nên, thời nước được giàu mạnh, ông nào có bị thua đi nữa, cũng không đến nỗi mất nước. Thế mà các nước ấy nó đối với các vua chúng nó một cách rất nghiêm khắc, ghét họ như là cục thịt dư bước thừa, gớm họ như con rắn dữ rất độc; việc nhỏ không cần thận, thời chúng nó bẻ bắt không thứ; làm việc lớn mà hỏng, thời sự giết chóc theo ngay. Xem đó thời đủ biết cái trí thức những dân đời bây giờ mở mang là thế nào!

Còn nước Nam ta, từ xưa đến nay, vẫn là một nước chuyên-chế, trăm việc chính trị vào một tay vua; công việc Triều đình, cấm không cho dân nói đến (luật ta cấm không cho học trò và dân gởi thư cho vua nói chính trị). Đã 70, 80 năm nay, trên vua thời hèn, dưới tôi thời nịnh; pháp luật thời nghiêm nhặt, dân mất cả tự do, (từ đời Gia-Long đem luật Thanh về trị dân Việt-Nam, là một sự lầm, vì luật đó là luật người Mãn châu lập ra để trị Trung quốc, trong luật ấy lắm phép không công bình; xem như khi luật ấy bắt đầu thi hành trong nước ta, ông Nguyễn-văn-Thành là một người khai quốc công thần, chỉ vì có con ông ta đặt một bài thơ chơi, vậy mà các quan nịnh thần, đem thù dệt ra, giết cả nhà ông ấy ! Thế thời bộ luật ấy độc dữ biết chừng nào !) Từ đó nước ta, dân với vua xa cách nhau xa quá; các quan ở giữa muốn làm chi thời làm, dân không chỗ kêu ca. Từ triều Minh-Mạng về sau, giặc giã nổi lên luôn; đến đời Tự Đức, Tây qua là mất nước, ông bà nhà Nguyễn, trong 200 năm mở mang gần nửa nước Nam, công đức lớn biết là bao nhiêu, mà con cháu làm vua chỉ chưa đầy 50 năm, đã bị họa mất nước, là bởi cơ đó, thảm thay! Việc học hành thời hủ bại, nên học trò dốt nát, chỉ biết thi đậu làm quan để ăn cướp của dân, chẳng biết nước nhà là gì.

Vậy cho nên đến nay nước nhà một ngày một sa sút, càng ngày càng tàn mạt, chẳng còn đứng vào bậc nào cả; nếu không bị nước Pháp lấy, thời cũng không biết nước ta trôi nổi vào tay ai !

Cứ sự đã qua đó mà buộc tội, chẳng vua thời ai ? Dầu có anh thầy kiện miệng lưỡi giỏi đến thế nào, cũng không cãi cộ gì được.

Vậy thời nước ta từ nay về sau, còn nên tôn quân-quyền nữa không? Không, chẳng những là vua không nên tôn, mà ngôi vua cũng nên cất đi kia. Vậy mà vua đến nay cũng còn, thượng-ôi! Cái tri khôn dân nước ta lu lấp, thua kém cả người thiên hạ, đã định nên thượng-hạ, mà cái lòng trung hậu nhin nhục của nó cũng nên chuộng vậy!

Vậy thời đáng lẽ vua phải hết lòng lo lắng làm việc gì lợi ích cho thõa lòng chúng nó một tí mới phải. Nay Bê-hạ thời không? lúc chưa làm vua, chẳng nghe có một điều gì là hay, mà sự xấu xa thời đã chán chường trước mắt thiên-hạ, chỉ lo chạy ngược, chạy xuôi để lên làm vua cho được; đến lúc làm vua được rồi, chỉ làm việc cho nhân dân oán thán mà thôi. Vậy mà nay lại còn dựa hơi quyền-nợ quyền kia, bắt buộc dân còn phải tôn mình nữa kia!

Chiếu theo luật xưa này, dân Âu Á chúng nó bắt tội các vua của chúng, mà xứ Bê-hạ, thời một cái giết, hay một cái đuổi, hai cái đó Bê-hạ không thể tránh được.



II. — Hai là tội thưởng phạt không công-bình.

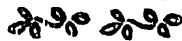
Thưởng và phạt là cái phép lớn của Triều đình. Mạng sống của dân, kỹ cương của nước, đều quan hệ ở đó cả, Đức Khổng tử nói : « Hình phạt không nhằm phép, thời dân không có chỗ thờ tay chân ». Mạnh Tử rằng : Người trên không theo lẽ thẳng, người dưới không giữ phép luật, cái nước như thế, thời thế nào cũng phải mất ». Đời xưa thưởng người phải ở Triều, là tỏ ra người cả nước cùng thưởng ; phạt ; người phải ở chợ, là tỏ ra người cả nước cùng phạt ; nếu hai sự đó mà mất cả công bình, thời dân cần gì phải có vua có quan ?

Tôi nghe dịch rằng : Bọn tên X là bạn chơi bởi láng lờ với Bệ-hạ khi trước, khi Bệ-hạ làm vua rồi, thẳng thời được thăng chức Thống chế đề hầu hạ bên mình, thẳng thời cho làm Tri-phủ, Tri huyện, quan Tỉnh hay quan Kinh v.v... Lại nghe có anh quan Thị-lang nọ, vợ anh ta có oán riêng với Bệ-hạ lúc còn chưa làm vua, khi Bệ-hạ lên ngôi rồi, nhưn sự rủi ro nho nhỏ, anh ta bị cách chức đuổi về ngay. Lại một người Thượng thư hay bán rao những cái tịt riêng của Bệ-hạ ra ngoài, nhân dịp nó mất chỗ dựa, Bệ-hạ tìm cơ buộc tội nặng, xử 8 năm tù, án đã làm rồi, sau nghe anh này trút ra 5 vạn đồng bạc, lại được lại, giáng chức đuổi về.

Vậy thời sự thưởng phạt, Bệ hạ cứ theo cái ý riêng của mình, chẳng cần gì phép nước, làm cho thêm sự gian dối lo lót ra. Vua như thế, thời vua làm gì ?

Lại nghe Bệ hạ nuôi một tụi lính kín hơn 40 người, đề mai chiều đi do thám chốn hương thôn, nơi thành thị, xem có ai gièm chê mình không? Nếu có, thời Bệ-hạ hoặc là tìm cách buộc tội ngay, hoặc là dùng cách bí mật làm hại mà không cho người ta biết. Những quân đó rất là quân côn đồ, cậy thế gần vua, làm điều phi pháp, khiến cho lương dân ai ai cũng sợ hãi, khóa mõm bịt miệng, ra đường gặp nhau chỉ lấy mắt trông nhau mà thôi, thiệt là làm cho nhân dân khổ sở thảm thê.

Xưa vua Lê nhà Châu là người lắm nét xấu, sợ dân chỉ trích, mới đặt ra một cái phép đề khỏi sự chê gièm, cũng làm như Bệ hạ vậy. Ông Thiệu-Công can rằng : « Bịt miệng dân khó hơn là bịt miệng sông .», vua Lê không nghe, sau quả bị dân giết. Sao Bệ-hạ không lấy gương đó mà soi ?



III.—Ba là chuộng sự quy lại

Cái sự quy lại chẳng qua là để chỉ sự tôn kính đó mà thôi, ngoài ra chẳng có nghĩa lý gì cả. Một người ngồi sỗ sộ ở trên, bao nhiêu người dưới phải áo mũ dập đầu xuống đất, chẳng những là làm mất cái phẩm giá của loài người, mà lại làm cho người trên sinh lòng kiêu căng, người dưới mất lòng liêm sỉ, thật là một cái lễ phép rất mọi rợ. (Lễ lạy đời xưa, một người lạy thì phải lạy trả lại, lễ đó hãy còn bên Nhật bản, nhưng vì phiền quá; nay cũng bỏ.)

Các nước văn minh đời bây giờ đều bỏ cái lễ ấy cả, chỉ còn một hai xứ Mông, Mãn còn giữ lại mà thôi, thế mà nước ta đến nay vẫn còn giữ thói đó, thực là một sự xấu hổ cho dân ta biết bao nhiêu.

Năm 1906, quan Toàn quyền Beau ra lệnh bỏ lạy, khốn nạn thay cho các quan lớn Việt Nam không biết xấu hổ, cứ bắt dân giữ cái thói cũ. Đến lúc quan Toàn quyền Sarraut lại cấm lại một lần nữa; nay Nam-kỳ và Bắc-kỳ đã bỏ cả rồi, mà Bộ hạ cũng cứ khư khư giữ theo cái thói mọi rợ đó, chẳng những không bỏ, lại còn làm cho phở trương thêm ra, Bộ-hạ làm hình như thêm cái lạy như thêm ăn uống một món gì ngon sướng lắm. Mỗi khi trong Triều có lễ châu lạy thì Bộ hạ cho phép người vào chụp ảnh để bán cho khắp cả nước, những ảnh ấy nay đã truyền khắp cả thế giới.

Khi Bộ-hạ qua Tây, các quan tiễn đến ga xe-lửa Đà-nẵng, Bộ hạ cũng bắt làm lễ lạy; đến khi tàu tới Marseille cũng thế.

Lễ lạy không phải là lễ văn minh, vua cũng không phải là trời, quan và dân không phải là dày tớ mặt,

ga xe lửa và bến tàu không phải chốn Triều đình, mà sao Bệ hạ dám bắt người ta vùi áo mão trong chốn lăm than, xem loài người như loài trâu ngựa, làm cho người ngoại quốc trông vào, chẳng những là chê cười Bệ hạ, mà lại mỉa mai khinh dẽ nói giống Việt-Nam nữa. Những sự đó, phàm những người có nhiều ít trí khôn, biết được một tý văn minh đời bây giờ, chẳng ai chịu làm, mà Bệ-hạ thời cứ vui vẻ tự đắc mà làm được, thực lạ quá! Vậy không phải một người ngu là gì?

Rất đỗi Bệ hạ lại cho phép người ta dùng thạch-cao nắn thành hình người, như lúc Bệ hạ chịu châu lạy trong lễ đại triều, để trong trường đấu xảo Marseille, Bệ hạ tưởng sự đó là sang trọng lắm hay sao, mà Bệ hạ dám đem ra khoe trước mắt thế gian? tưởng làm thế này: Bệ-hạ thời choảnh trên ngai thếp vàng chẳng chút khiêm nhượng nào cả, còn các quan lớn nhỏ râu tóc bạc phơ, cúi đầu khoanh tay mắt thời nhắm hy hý, khòm lưng đứng cả trước Bệ hạ, làm như hình một bầy rai đương tế cá, một bầy khí đương làm trò. Những người Âu có kiến thức, ai thấy cũng tức cười, vậy có chán ngán không?

Vậy thời Bệ hạ chẳng biết gì là xấu hổ sao? Bệ hạ chẳng quản gì danh tiếng của Bệ hạ mặc lòng, còn thể diện nước Nam thời sao?

Trong truyện rằng: « Những ông vua mà tính ý trái với người thiên hạ cả, thế nào cũng bị người làm hại ». « Vua khinh dân như thể là con chó con ngựa, thời thế nào dân cũng coi vua như người đi đường », (nghĩa là không tình nghĩa gì với vua). « Vua coi mạng dân như cái cỏ cái rác, thời dân cũng coi vua lại như người cừu thù ».

Vậy thời Bệ hạ chẳng qua là người qua đường, hay là người thù nghịch của dân Việt-Nam đó mà thôi, muốn cho dân đừng làm hại đến mình sao được?

IV.— Bòn là tội xa-xỉ vô đạo

Sau khi Bệ hạ làm vua rồi, thời đã đem lòng chán chê những cung điện cũ của ông bà đời trước để lại, liền làm ngay một sở cung điện nguy nga ở làng An cựu (1), mua những đồ sứ của Tàu, mỗi lần vài ngàn bạc, đem về đập bể ra, lựa những miếng nào bông hoa đẹp, để gắn những hình con long, lân, quy, phụng, cho thỏa lòng xa xỉ của Bệ hạ. Lại đem bạc tiền thuê người Tây đúc 3, 4 cái tượng đồng của mình, phí tổn ước mỗi cái trên dưới một vạn đồng bạc, để chưng trong nhà đấu xảo. Báu gì, xảo gì đồ đó mà đấu! Lại từ cái khăn, cái mũ, cho chí cái áo, cái giày, Bệ hạ đều đính vàng ngọc kim cương, giá phi biết là bao nhiêu! Rất đòi lấy vàng luột giát ra làm cái ủng để bao cả bắp chân, xa phí đại dột, từ xưa đến nay chưa có nghe ông vua nào làm như thế bao giờ.

Lại Bệ hạ lúc qua Tây, xuống tàu từ Tourane cho đến khi qua đến Tây, lúc ở trên tàu, gặp khách bộ hành nào thời những rượu sâm banh hạng nhất là đãi cho thả cửa, chỉ nói những tiền cho « buộc boa » (pourboire) cũng đến 20.000 quan, còn kim tiền, kim khánh thời dụng ai cho nấy, chẳng kể sao hết được.

Ai còn lạ gì, khi Bệ hạ chưa làm vua, trong túi chẳng có một xu, vậy thời tiền đó ở đâu mà tới? Chẳng phải Bệ hạ ăn cắp tiền kho, tiền kín của nước ta, thời tiền đâu?

(Trở lên là sao y bản dịch thủ bút của Cụ Tây Hồ còn giữ được. Dưới đây ông Lê-Ấm dịch tiếp ở bản thủ bút Hán-văn).

(1) Tức cung An-Định.

Than ôi! ở Trung kỳ nước ta, nông dân thời nghèo khổ đến cực điểm, thiên tai tới tấp, hoang vong thường thấy, quan tham lại nhiều, đất xấu dân cùng, lại thêm trong lúc giặc giã, vật giá cao vọt, tình trạng lưu ly đến nay chưa cứu vớt, xâu thuế nặng nề, gánh vác không nổi; nói đến việc mở mang trí khôn, việc nâng đỡ đời sống thời còn xa lắc xa lơ, sánh với Nam, Bắc-kỳ, bèn khô bèn tươi, cũng đã rõ rệt rồi. Thế mà ngân sách còn kêu thiếu hụt, ép dân mua rượu, thuốc phiện để làm giàu công-quỹ, trắng trợn như thế còn phải làm, còn nói chi nữa.

Chẳng nói đâu xa, những năm 1916, 1917, 1918 là sau khi Bệ-hạ đã lên ngôi rồi, dân các tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-ngải bị bảo to lụt lớn hạn lâu, nên phải chết đói, chết dịch, trên báo chương kêu van luôn, thảm thương như thế còn gì hơn nữa! Nhưng mà chưa từng nghe Bệ hạ làm được một việc từ thiện nào để cứu người sống sót, bố thí một đồng xu nào để giúp kẻ khốn cùng! Như vậy thời Bệ-hạ đã giữ hết tình-nghĩa với quốc-dân ta từ lâu rồi, mà nay lại dám ăn cắp của nước làm của riêng, xa xỉ bậy bạ, vứt tiền vào lỗ trống không. Chỉ lấy một việc ấy mà nói, Bệ-hạ còn mặt mũi nào, còn tư cách nào mà còn tự xưng là vua của dân ta?

Giả sử như Bệ-hạ lấy tiền làm cung điện đó mà lập một trường Đại-học tại Huế, lấy tiền mua đồ sứ để đập bể đó mà mua đồ dùng cho nhà trường, lại lấy tiền phụng phí dưới nuôi học-sinh lưu học tại Pháp cũng được vài mươi người, thời hai cách dùng tiền lợi hại khác nhau biết là bao nhiêu!

Thương hại thay! Quốc dân ta mỗi năm cần cù, đổ mồ hôi sa nước mắt, vợ kêu đói con khóc lạnh,

cũng mặc, thân rách rưới, bụng xẹp ve, cũng mặc, chỉ lo chạy ngược chạy xuôi cho có tiền để nộp thuế cho nhà nước, là cũng có lòng mong nhà nước làm được điều gì ích lợi chẳng? Nhưng mà khi thu thời vợ vét tận xương tủy, đến khi tiêu thời vãi tung như tro bụi, như thế thời quốc dân ta tội gì mà phải chịu sự cực khổ, dằng của máu mủ, để cho một người vua u-mê tiêu phá một cách đại dột như thế?

Trong khi Bệ-hạ vung vãi bậy bạ đó, Bệ-hạ há không nghe việc làm của vị Tổng-Thống Trung-Hoa là Ông Lê-nguyên-Hồng sao? Ông ấy thấy kho nhà nước thiếu hụt, thời tự nguyện đem tiền lương của mình hơn 3 triệu rưỡi quan tiền Pháp, trả lại cho quốc dân để làm việc từ thiện, các báo Pháp khen ngợi không ngớt.

Ôi! Tàu là một nước đất đai rộng, sản vật nhiều, dân số đông hơn hết trên thế giới, lại là một nước độc lập, họ nói nghèo, không phải là cùng vô sở xuất, thế mà đương đương một vị Tổng-Thống một nước lớn, biết yêu nước, biết lo dân, còn không muốn lãnh số lương hằng năm được hưởng, để cho quốc dân bớt gánh nặng thay; hưởng chi nay Bệ-hạ là vua một nước bị bảo-hộ, vị thứ ở dưới quan Toàn quyền, danh hiệu chỉ có trong 12 tỉnh, công-nghiệp không hơn gì một tên dân mật, mà lại dám tự sánh mình như vua trời, việc làm như trộm cướp, ngoài lương bổng ra, còn thêm phí tổn làm cung thất, lại còn tiêu xài bậy bạ nữa, thế là nghĩa lý gì?

Bệ-Hạ viết thư cho Bộ Trưởng Thuộc địa có câu xưng là «cha mẹ dân», thử hỏi nước ta xưa nay vốn trọng luân-lý gia-đình, mà có đâu thứ cha mẹ tàn nhẫn bắt lương như vậy? Đồi lại, phải nói thẳng giặc của dân thời đúng hơn. Đó là bốn tội.

V. — Năm là phục-sức không đúng phép.

Bệ-hạ tự ý chế ra một thứ lễ-phục kiêu mới, tự mặc đề ra Triều. Kiêu ấy là trên áo cầm bào cũ, thêu vào cái cầu vai kiêu Âu, còn cổ áo và tay áo thời đính vàng ngọc lòe loẹt, Âu không ra Âu, Á không ra Á, lại trên nón vua thời thêu thêm những hình rồng hình phụng sáng ngời. Nghe nói khi Đại-tướng Jorre qua nước ta, Bệ-hạ mặc đồ ấy mà đón tiếp; bây giờ qua Pháp, khi đến điếu mộ vô-danh tử-sĩ, cũng mặc bộ đồ ấy. Cũng may là người Pháp ít đề ý đến lễ chế nước ta, nên không biết đó thời, nếu có người hơi rõ, gạn hỏi rằng, Bệ-hạ ăn mặc như vậy có quả đúng với lễ phục nhà binh nước Nam không ? thời chẳng biết trả lời thế nào được.

Thử xem các nước trên thế giới, về lễ phục thời nước nào cũng có quy-định, khi tiếp khách, khi duyệt binh, khi triều, khi hội, lễ-phục có quan hệ đến quốc thể; phạm người ra làm việc công đều không được vượt khỏi, nếu không thận trọng một chút, thời đối ngoại mang cái nhục thất lễ, đối nội mang cái tội trái phép. Ở nước ta trước kia phép nọ cũng rất chặt chẽ, từ vua đến dân đều có thể-chế, chép lại ở hội điển, ban bố làm lệnh chung, nếu ai sai vượt thời hình phạt theo ngay.

Nếu nói rằng cách mặc xưa không hợp với đời nay, phải cải cách cho hợp thời, thời đó không phải việc không nên làm. Xem như Tàu với Nhật công-phục đều theo lối Âu-châu thời sao? nhưng phải đặt làm thể thức nhất định, trên dưới một loạt, thay đổi theo mới, lấy thể-lệ công bố ra ai nấy đều phải theo, như vậy thời sao lại không nên?

Nay Bộ-hạ lại trái hẳn, tự chế tự mặc, chỉ lo làm sang một mình, người trong nước xem vào không gì là chính đính, lại làm cho tai mắt người ngoài làm lạc, đã sai phép bang giao, lại làm nhục quốc-thể, chiếu luật pháp nước nhà, phải chịu diên hình. Đó là năm tội.

KHÔNG-HỌC-ĐĂNG

của Cụ

SÀO-NAM PHAN-BỘI-CHÂU

— Một Bộ sách không thể thiếu được với các nhà Chính-trị, Quân-sự, Kinh-lĩ, Tôn-giáo, Tuyên-truyền, Học-gia kỹ-giả v. v. . .

Nhưng Cụ SÀO-NAM nói :

«... Tác-giả xin thề trước với ba hạng người :

- a) « Hạng người chỉ tranh ngôi thứ xói thịt
« trong đình làng ;
- b) « Hạng người muốn lòe-loẹt khoe-khoang,
« lấy om cơm túi bạc làm hạnh-phúc ;
- c) « Hạng người xu-quyền phụ-thế, lấy đồng-
« bào chủng-tộc làm mối vinh-thân.

« Ba hạng người ấy, tác-giả xin chớ đọc
« tới bản sách này! ».

Trọng bộ : **300\$**

VI.— Sáu là du-hạnh vô độ.

Sau khi Bệ hạ lên ngôi, thời ra sức khuếch trương nghi trượng nhà vua, thường thường ra đi chơi rông, nào là voi, nào là kiệu, nào là xe, nào là ngựa, những người theo hầu, nhiều thì đến hàng trăm, ít cũng ba bốn chục, chiều lại dong chơi trong thành-thị. Trang sức lộng lẫy, nghi thức oai nghiêm, quân hầu nghênh ngang, nước ta bốn mươi năm chưa từng có. Người đi đường khổ việc chạy tránh, dân trong nhà chán sự hầu phiến, còn Bệ-hạ thời dương dương tự đắc, ý muốn tỏ cho người ta biết rằng Hoàng đế là sang.

Xét luật pháp các nước văn minh, không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ kèm theo. Nay Bệ-hạ tự tôn quân quyền, tự ý làm oai làm phúc, chính-trị bỏ lơ không mấy may lưu tâm đến. Nhân dân đói lạnh chẳng chút hỏi han, mà lại ngày ngày chơi rông, kiêu căng buông lung, thời còn trách kẻ bầy tôi sao được? Bệ hạ thì cao quý lắm đó, còn quốc dân đau khổ thì sao?

Như vậy là chỉ biết quyền lợi, mà không biết có nghĩa vụ, chiếu theo luật, hễ không làm hết nghĩa vụ thời phải chịu trách nhiệm cái tội hại nước hại dân, Bệ hạ phải chịu là thủ phạm trước hết. Đó là sáu tội.



VII. — Bày là việc Pháp- đư ăm-muôi.

Bệ-hạ qua Pháp chuyển này, người nước ta kẻ nào có lưu tâm đến quốc sự, phần nhiều phải suy nghĩ, trước thời ngờ sau thời lo, khi đã biết rồi thời ngó nhau mà cười mím.

Mượn có rằng đưa Hoàng-lử đi học, hoặc đi điếu quán-sĩ nước ta tử trận, và đi xem các thành phố phía Bắc nước Pháp bị tàn phá, thời những việc đó đều là việc tư của Bệ-hạ, không phải việc công của quốc dân ta, lại đó là những việc không cần kíp gì cả.

Nếu mượn có rằng đi du lịch nước Pháp, để khảo sát văn-minh của họ rồi về cải cách chính-trị trong nước, thời Bệ-hạ không phải là tay làm việc ấy được. Sao vậy? Vì nước Pháp là nước dân chủ, mà Bệ-hạ là vua tôn quân quyền, lấy cán vương mà đút vào lỗ tròn, chỉ có cái hại làm cho hư cán mà thôi. Vả chẳng Bệ-hạ không am hiểu tiếng Pháp, mà mấy ông Đại-thần đem theo, như tên X tên Y đều là bọn hạ-tiện nước ta, trí-thức họ còn thấp hơn con nít 10 tuổi của Pháp. Lại trong khi Bệ-hạ ở Ba-lê, chỉ có một lần đến trường đua ngựa, cá được 200 quan, còn như những Viện Bác-cổ lớn, học đường lớn, thương-quán lớn, công xưởng lớn, và những nơi nhóm họp bao nhiêu văn-minh tinh tú của nước Pháp v.v... thời chưa từng bước chân vào, nói rằng đi khảo-sát, thời khảo-sát mà như vậy ư?

Nếu mượn có rằng đi dự cuộc đấu xảo Thuộc-địa Marseille, thời nước ta ngày nay có cái xảo đề

đấu, phi người Bắc-kỳ thời người Nam-kỳ là dân ở dưới quyền trực-trị của Pháp vậy (đấu xảo này Trung-kỳ có nghề bện sáo, so với 50 năm về trước chưa cải lương chút nào), còn 12 tỉnh Trung-kỳ là cái xứ ở dưới quyền chuyên-chế của Bệ-hạ, thời sĩ-phu lòng đen như mực, nông-dân xương gầy như củi, có gì là xảo đâu ! Chỉ duy đại-thần và quan lại của Bệ-hạ, thời cái xảo quý lạy, cái xảo đua nịnh, cái xảo ăn hối lộ, cái xảo xẻo thịt dân để ăn cho béo cho mập, nhưng tiếc thay ! cái loài quý sứ ấy, thời tại Pháp đây, sáu bảy mươi năm về trước, họ đã nhận xuống nước sâu, ném vào lửa đỏ cả rồi, nay Bệ-hạ đem loài ấy qua, thời không ai còn mà đấu với nữa !

Như vậy trong cái màn hắc ám của chuyến du-lich này của Bệ-hạ, công sắp đặt quý quyết thế nào, cũng không khó gì mà không biết vậy.

Nghe Bệ-hạ vài năm trước đây, đã cậy oai chuyên-chế, vơ vét của dân, mua đồ xa xỉ hạng nhất của các nước Á-đông và nước mình, tóm thâu tất cả đồ quý báu của các triều trước để lại, chưa đựng có hơn trăm hòm, ngày nay đem cả theo, nhờ người Pháp tên X, tên Y vận-động, dâng lễ cho đảng quân chủ nước Pháp, để nhờ củng-cố ngôi vua cho cha con Bệ-hạ và nhờ họ làm hậu-viện để mong đạt cái mộng tôn quân quyền, sau thành việc rồi Bệ-hạ về nước sẽ thi oai dâm bạo, khóa hết miệng lưỡi quốc-dân, rồi sẽ ký điều-ước này điều-ước nọ để đền đáp. Việc này tuy còn ở trong vòng bí-mật, nhưng người ta đã đồn rầm ở ngoài, không phải là không có cơ, theo lời tục-ngữ của Pháp «không lửa mà có khói» ai tin !

Tuy nhiên, nếu Bệ hạ mà dùng kế ấy, há chẳng thất sách lắm sao ? Bệ-hạ muốn giữ vững ngôi quân-chủ,

mà lại đi cầu khẩn với dân của một nước dân-chủ, Trinh này đã biết muôn phần không có một phần nào thành công được.

Cái bệnh của Bệ-hạ là bởi ngu muội, chưa từng đọc lịch sử cách-mạng nước Pháp vậy. Nếu một mai biết được thời sẽ gục đầu chán nản, cuốn gói mà về sớm vậy.

Cuối thế-kỷ thứ 18, cái oai chuyên-chế của nền quân-chủ Âu-châu đã lên đến tột bực, thưởng phạt tùy ý, trầm tức quốc-gia, xem nhân dân như nô-bộc, vãi tiền tài như đất bụi, cung thất huy hoàng, chơi bời xa xỉ, ăn mặc hoa mỹ, quỳ lạy tôn nghiêm, thật không phải một ông vua một nước mang cái hư danh là bán-tự-chủ như Bệ hạ có thể tưởng tượng được. Thế mà hễ vật đã cực thời phản lại, đó là lẽ tất nhiên. Buổi ấy các danh-sĩ nước Pháp, như Lu-thoa, Mạnh-Đức-Tu-Curu, Phúc-Lộc-Đắc-Nhĩ, v.v... kế tiếp nhau nổi lên phát-huy cái nghĩa dân quyền, chẳng đầy vài mươi năm mà cái thế lực ảnh hưởng ra khắp toàn Âu. Dân tộc Pháp là tiên tiến nhất, hươ tay kêu lớn, ừng lại như vang, ngã rồi đứng dậy, càng tiến càng hăng, cho nên tấu được khúc khải hoàn, mà cái đầu của vua Lộ-dịch thứ 16 của nước Pháp đã bêu cao trên đoạn đầu đài vậy. Bệ hạ qua thành Ba-lê, trong những đường phố rộng rãi, thấy có những tượng đồng nguy nga, đó đều là những tượng kỷ-niệm những bậc thánh hiền hào kiệt đương thời đã ủng hộ tự-do, cứu vớt mạng dân vậy. Còn cái tháp độ-sộ, cao ngất tầng mây, trên có vị Nữ-thần, tay cầm đuốc tự do, hào quang chói dọi khắp cả bầu trời, đó là vị thần dân-chủ vậy. Phàm trong thế-giới, quân chủ nào vô đạo

thì thần ấy chẳng dung. Bệ-hạ nên qua chơi công-trường Công-cố và cung điện Versailles (Lộ-dịch đã bị bắt ở Versailles và bị giết ở Công-cố) để điếu cái di-tích màn chót nền quân chủ vô-đạo, nhưn đó họa may có tự tình chẳng.

Từ thời ấy, chính thể nước Pháp đổi làm dân-chủ, lập ra Nghị-viện dân-cử, lập-pbáp, hành-pháp, tư-pháp, phân tách rõ ràng, mà Nghị-viện nắm hết chủ quyền của nước. Đến nay chính thể chuyên chế không còn dấu vết, nhưn loại trong nhiều nước được hưởng hạnh phúc, tự-do, là nhờ dân tộc Pháp đã chảy máu trước mà được vậy. Sao Bệ-hạ không xin vào điện Bourbon để nhận thấy cái khí tượng bác-ái, bình-đẳng, tự-do của quốc-dân nước Cộng-hòa, so sánh lại với cái chính-thể chuyên-chế đen tối ngàn năm của nước ta, thời thấy rõ cái chủ nghĩa dân-quyền thần thánh bất khả xâm phạm, nó đưng bồng bồng bột bột như mặt trời giữa trưa, chiếu thấu cả bầu trời, mà về sau chính thể quân-chủ tất không còn chỗ đứng chân, còn nói chi đến việc chuyên-chế dã-man nữa.

Được như vậy há chẳng phải sức người làm nên chẳng ? thì đó cũng là luật thiên diên không thể tránh được vậy.

Ngày nay các dân tộc trên hoàn cầu đều xưng nước Pháp là nước tổ dân-quyền, không đúng hay sao ? không đúng hay sao ?

Đó, một nước danh dự như thế, một dân dành dự như thế, xem lại hơn trăm hòm đồ quý của Bệ-hạ đáng giá bao nhiêu, lại dám đem bạch bích mà

nhem thềm, đem huỳnh kim mà đen lòng, đi ngược lại phong-triều thế-giới, trái với công-lý nhân-đạo, làm dơ danh-dự của quốc dân, để vì Bệ-hạ giữ lại cái vận-mạng của nền quản-chủ chuyên-chế, nó đã gần tàn như giọt sương ban mai rồi. Nói rằng 20 triệu quốc-dân oán là việc nhỏ, còn mặt mũi nào đối với vận quốc trên thế-giới ư? Xem vậy Bệ-hạ đi chuyển này chắc chắn là thất bại, không còn ngờ gì nữa. Chỉ tiếc thay, bao nhiêu máu mủ của 6, 7 triệu quốc dân ta, bao nhiêu cái kho tàng quý báu của nước nhà ta dành dùm mấy trăm năm nay, chỉ vì sự lơ lỉnh nhỏ nhen mà Bệ-hạ đem vứt đi một cái, làm chìm lỉm hết thảy theo ngọn sóng Tây-dương! Đó là bảy tội.

* * *

Trở lên bảy điều, bởi có quan-hệ đến quốc-kế dân-sinh, nên kể ra để buộc tội. Ngoài ra những điểm xấu xa còn nhiều không thể kể xiết, bởi không quan-hệ đến việc nước cho lắm, hoặc có dính đến đời tư cá nhân nên không kể đến làm gì.

Ôi ! Thế-giới ngày nay dân trí tiến bộ mỗi ngày ngàn dặm, trước vài mươi năm nay, vua các nước lập-hiến đã đem mọi chánh-sự lớn nhỏ của quốc-gia, hai tay dâng trả lại cho quốc-dân, không dám hỏi đến, duy ngày đêm mong ước được giữ cái hư danh ở trên thần-dân, khỏi mất nối dòng để xấu hổ đến tôn miếu, thời đã coi là cái phước lớn tày trời rồi, nhưng đến nay quốc dân họ còn lấy làm khó chịu, còn lo trăm kể để bỏ đi, để đạt được đến cái chủ nghĩa bình-dân chân-chánh mới hả dạ.

Vậy thời từ nay cái ngày tàn quân-chủ trong thế-giới cũng không xa mấy, không cần phải không-gioan lắm mới biết vậy. Chẳng nói đâu xa, gần đây trong thời Âu-chiến, bị quốc-dân giết hoặc đuổi đi đã có 38 vua, trong đó có 3 ông Đại Hoàng-đế rồi.

Như trước đã nói, chính-thể nước ta, từ xưa là quân-chủ độc-tài, chính-trị hay dở, quan lại hiền ngu, quốc dân không được hỏi đến. Nay thời thế nước càng ngày càng suy vi, mất cả cái tên Việt-Nam trong bản đồ thế giới. Hãy xem các nước Á-Đông, Tàu, Nhật không nói, còn Xiêm-La là một nước xưa kia dân ta không thèm đứng ngang hàng, thế mà nay họ nghiêm-nhiên đứng trong vòng bình-đẳng với vạn-quốc. Lại như Nam Bắc hai kỳ, ở dưới quyền kinh-lý của nước Pháp, dăm buộc có rộng rãi hơn, nên hơi có sinh sắc hơn. Còn 12 tỉnh Trung-Kỳ, thời rên rĩ mãi dưới chính-thể chuyên-chế vô trách-nhiệm, không biết dựa vào đâu để nuôi chút hơi tàn ! Đó là tội của ai ? tội của ai ?? Xem đó thời chẳng những quân chủ hiện tại phải truất, mà xét đến nguồn gốc nguyên nhân sâu xa, thời quân-chủ các đời đã qua cũng không tránh khỏi búa rìu công-luận của quốc-dân vậy.

Ôi ! Xu thế bên ngoài đã như thế kia, mà tình thế nước ta lại như thế này, thời cái ngôi Bệ-hạ đã nguy tợ như trứng mỏng, thật có như lời Hiếu-Đế nhà Hán đã nói : « Mạng của Trẫm chẳng biết mất còn ngày nào đây ! » Vậy mà Bệ-hạ còn mê muội không biết, tự ví mình với thần thánh, dắc bày tiêu nhân núp bóng làm càn, công nhiên buông thói ăn lo ăn lót, người ta nói không kể, dân nói không hay, lại còn nghịch thì thế, trái nhân

tám, nhen lại bếp tro tàn chuyên-chế, dứt hẳn cái dân-khi đã thương tổn lâu ngày, quơ hết châu báu của nước, quét sạch tài sản của dân, lo phần tư-kỷ một mình, quên cái oán của muôn dân. Thử hỏi : quốc-thổ Việt-Nam có phải là tư-sản của Bệ hạ hay sao ? 20 triệu quốc-dân há phải là gia-bộc của Bệ hạ hay sao ? Quan lại nước ta mục nát còn sợ chưa quá chừng hay chẳng, mà còn phải có Bệ-hạ trưởng thêm lòng gian tham nữa ? Danh hiệu Việt-Nam còn e chưa nhớ nhược chẳng mà còn phải có Bệ-hạ ra dăng mũi hôi thúi, làm cho thiên hạ chê cười khinh-dễ chẳng còn kể là loài người nữa ? Dầu mỡ của quốc-dân ta còn sợ chưa khô hết hay chẳng, mà còn phải có Bệ-hạ hoang-phí vung vãi nữa ? Than ôi ! Nước ta tội gì mà phải chịu cái nghiệt chương ấy ! dân ta tội gì mà phải đội thứ vua 'quỷ' ấy ! Nếu không cùng quần chúng trừ khử nó đi, tất phải cùng nó chết đẫm nay mai thôi !

Tôi viết đến đây, viết đã cùn, tay đã mỏi, giấy đã hết, mà điều tôi muốn nói hãy còn chưa hết, tôi phải khăng khăng mấy ngàn lời mà không thôi đó, chẳng phải công-kích cá-nhân Bệ-hạ, mà là công-kích hôn-quản vậy ; cũng không phải vì tư kỷ của Trinh này mà làm, mà vì 20 triệu đồng bào xơ ngã chuyên-chế, ủng-hộ tự-do vậy. Thầy Mạnh nói rằng : « Đâu phải ưa biện luận, bắt đắc dĩ mà thôi », tâm-sự của tôi cũng là thế ấy đó.

Nếu như Bệ-hạ có đủ thiêng-lương, chút biết hối-ngộ, biết quán-quyền không thể cậy được, dân oán không thể khi được, thời phải sớm quay về, tự thối vị trước, đem chính-quyền dăng trả lại cho quốc-dân ta, để họ trực tiếp cùng dân-tộc Pháp, tự mưu lấy lợi ích của họ, như vậy thời quốc-dân ta còn lượng tình, không bạc đãi, cái kể của Bệ-hạ không còn kể nào hơn.

Vì bằng cật chuyển đi này, thêm lòng táo bạo, không kể gì hết, cứ khur khur cắp ngòì chí-tôn, cứ thi oai chuyên-chế, làm đứt mạng-mạch của nước trong cơn thù nguy, đánh đắm quốc-dán trong kiếp khổ lâu dài, nếu vậy thời Trinh này tất phải : trong cáo vớì quốc-dán, ngoài hiệp cùng nước Pháp, vì 20 triệu đồng-bào, cùng Bệ-hạ tuyên-chiến quyết-liệt, nguyện đề cho cái đầu của Trinh cùng vớì cái quàn-quyền chuyên-chế dã-man của Bệ-hạ đồng thời rơi xuống đất, quyết không nỡ thấy vài mươi vạn dặm vuông giang-sơn đất nước, vài mươi triệu cha mẹ anh em, phải giao đứt vào tay hờn-quân vậy !

BỊ-CHÚ : 1) — Thư này viết một bản bằng Hán-văn gởi Bệ hạ, lại dịch ra Pháp-văn đăng lên báo Pháp và rải truyền đơn, để rộng đường công luận của người Pháp.

2) — Giữa tôi vớì Bệ hạ, đã đoạn-tuyệt nhất thiết quan-hệ, chỉ đứng trên địa-vị đối đắì mà thôi, cho nên nói « gớì », mà không nói « đắng » ; còn dùng hai chữ « Bệ-hạ » đó là theo Hán-văn, xung hô như vậy cho tiện, chứ không phải là tôn kính đâu.

3) — Tôi là người phục tùng Nho giáo, nên không dùng thứ lễ chuyên-chế đặt ra từ Tần-Thĩ-Hoàng về sau (Thĩ-Hoàng đốt sách chôn học trò, Khổng giáo đã mất), lễ ấy là hệ gặp chữ tên húy của nhà vua thời phải tránh, cho nên đây tôi viết thẳng không kiêng, là để tỏ ý phản đối. (Nhật-Bản đã bỏ lâu rồi, chỉ có ta còn giữ lối đó.)

Marseille, ngày 14 tháng 7 năm 1922

Ký tên : PHAN-CHÂU-TRINH

NHÀ ANH-MINH ĐÃ XUẤT-BẢN :



- Dật-sự Cụ Phan-Sào-Nam (*Anh-Minh*) Hết
- Những chi-sĩ cùng học sinh du học Nhật-Bản dưới sự hướng dẫn của Cụ Sào-Nam Phan-Bội-Châu. (*Anh-Minh*) Hết
- Nhà cách-mạng công khai và không đảng phái nào hết : Cụ Huỳnh-thúc-Kháng. (*Anh-Minh*) Hết
- Luân lý vấn đáp (*di cảo Cụ Sào-Nam*) giá 5\$
- Nam quốc-dân tu tri (*di cảo Cụ Sào-Nam*) » 5\$
- Cao-đẳng quốc-dân (*di cảo Cụ Sào-Nam*) » 12\$
- Tự Phán (*di cảo Cụ Sào-Nam*) » 60\$
- Khổng-Học-Đặng (*di cảo Cụ Sào-Nam*) 300\$
- Bức thư bí mật của Cụ Huỳnh-thúc-Kháng trả lời Cụ Cường-Đề năm 1943 (*di cảo Cụ Huỳnh-thúc-Kháng*) » 20\$
- Kim-Vân-Kiều dưới mắt hai Cụ Huỳnh-thúc-Kháng và Ngô - đức - Kế (*của nhà xuất-bản Anh-Minh*) » 5\$
- Cụ Sào-Nam 15 năm bị giam lỏng ở Huế (*Anh-Minh*) » 25\$
- Thư Thất-điều (*di cảo Cụ Tây-Hồ*) » 8\$

ANH - MINH

Hộp thư 59 — Huế.

